

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CỬA LÒ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Cửa lò, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Sản xuất trồng trọt vụ Xuân 2023

PHẦN THỨ NHẤT
Kết quả sản xuất vụ Xuân 2022

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT

Sản xuất vụ Xuân 2022 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến rất bất thường. Đầu vụ rét đậm rét hại kéo dài ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây lúa sau gieo cấy. Cuối tháng 2 đầu tháng 3, các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra cục bộ như lốc xoáy, giông lốc làm một số diện tích bị ảnh hưởng. Nền nhiệt độ trung bình các tháng 2, 3, 4 thấp hơn so với cùng kỳ nhiều năm nên ảnh hưởng đến năng suất hầu hết các cây trồng và thời gian sinh trưởng của cây lúa kéo dài hơn so với các vụ trước từ 7 - 10 ngày. Mặt khác thời tiết ẩm, mưa nắng xen kẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh gây hại đặc biệt là bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, bạc lá vi khuẩn trên cây lúa. Bên cạnh đó giá phân bón vẫn ở mức cao, giá xăng dầu tăng cao dẫn đến giá thu hoạch cao nên lợi nhuận trên đơn vị diện tích của cây trồng vụ Xuân năm 2022 giảm, Tuy nhiên với sự vào cuộc kịp thời của các cấp ủy đảng chính quyền và đặc biệt là sự nỗ lực vượt khó của bà con nông dân trong khắc phục sản xuất, đầu tư thâm canh, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh kịp thời nên đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận:

Vụ Xuân năm 2022 tổng diện tích gieo trồng thị xã Cửa Lò đạt 730ha/KH 727ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 2.133 tấn.

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng đạt 105 ha/KH 105 ha, năng suất trung bình 61,43 tạ/ha xấp xỉ so với vụ xuân 2021, sản lượng đạt 645 tấn.

- Cây Ngô: Diện tích gieo trồng đạt 240ha, tăng 4ha so với vụ xuân 2021, năng suất bình quân đạt 62 tạ/ha xấp xỉ bằng vụ xuân 2021, sản lượng đạt 1.488 tấn.

- Cây lạc: Diện tích gieo trồng đạt 208 ha, giảm 22 ha so với vụ xuân 2021. Năng suất bình quân đạt 25,5 tạ/ha, thấp hơn 3,5 tạ/ha so với vụ xuân 2021, sản lượng đạt 530,4 tấn.

- Rau màu các loại: Diện tích gieo trồng 115 ha; năng suất bình quân đạt 129,3 tạ/ha, tăng 6 tạ/ha so với vụ xuân 2021.

Khoai lang: Diện 60 ha, năng suất đạt 90,3 tạ/ha, sản lượng đạt 542tấn.

Cụ thể từng phường:

TT	Cây trồng	Nghị Hương		Nghị Thu		Nghị Hòa	
		Diện tích (ha)	Năng suất	Diện tích (ha)	Năng suất	Diện tích (ha)	Năng suất
1	Cây lúa	44	62	56	62	5	50
2	Cây ngô	95	62	65	62	80	62
3	Cây lạc	75	25,5	58	25,5	75	25,5
4	Khoai lang	20	80	10	82	30	100
5	Rau dưa các loại	45	135	40	130	30	120

II. VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

- Các cơ chế chính sách của Tỉnh được triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ người dân một phần kinh phí để đầu tư, phát triển sản xuất theo hướng tăng giá trị, tăng hiệu quả sản xuất tại Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/2019NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Ngoài kinh phí hỗ trợ của của Tỉnh thì Thị xã đã trích ngân sách hỗ trợ nông dân để khuyến khích, thúc đẩy sản xuất và diệt chuột vụ Xuân với tổng số tiền trên 200 triệu đồng.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI

Tuy đạt được những kết quả trên nhưng vụ xuân 2022 vẫn còn một số tồn tại sau:

- Chỉ tiêu về diện tích và sản lượng cây lạc không đạt kế hoạch đề ra.
- Việc tuân thủ thời vụ chưa được nghiêm túc, cho nên ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của cây trồng.
- Diện tích nhiễm sâu bệnh trên các loại cây trồng tăng so với vụ Xuân 2021.
- UBND các phường trích ngân sách đầu tư cho phát triển nông nghiệp còn ít, chủ yếu là nguồn hỗ trợ từ tỉnh và thị xã.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, chỉ tiêu, biện pháp chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2023

Theo dự báo của Đài Khí tượng - Thủy văn Bắc Trung Bộ tình hình khí tượng, thủy văn từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023 như sau:

**/ Bão và Áp thấp nhiệt đới:*

Từ nay đến tháng 3 năm 2023, dự báo trên khu vực biển Đông có khoảng 6 - 8 cơn ATNĐ hoạt động trên biển Đông, trong đó có khoảng từ 1 - 2 cơn có khả

năng ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Bắc trung bộ. Đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như giông, lốc, mưa đá trong những tháng chuyển mùa (tháng 10 - 11).

**/ Nhiệt độ và không khí lạnh:*

- Nhiệt độ trung bình tháng 10/2022 ở mức từ 24,5 - 25,5⁰C cao hơn TBNN khoảng 0,5⁰C.

- Tháng 11 - 12/2022, nhiệt độ trung bình tháng phổ biến thấp hơn TBNN khoảng 0,5 - 1,0⁰C (nhiệt độ tháng 11 dự báo 20,5 - 22,0⁰C, nhiệt độ tháng 12 dự báo 17,5 - 18,5⁰C).

- Tháng 1 - 3/2023, nhiệt độ trung bình tháng xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ (nhiệt độ tháng 1 dự báo 17,0 - 18,0⁰C, tháng 2 dự báo 18,0 - 20,0⁰C, tháng 3 dự báo 20,0 - 22,0⁰C).

- Không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm và nền nhiệt các tháng đầu mùa Đông có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

**/ Lượng mưa:*

- Tháng 10/2022 và tháng 2/2023, tổng lượng mưa phổ biến cao hơn từ 10 - 40% so với TBNN cùng thời kỳ.

- Tháng 11/2022 và tháng 3/2023, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ với TBNN cùng thời kỳ.

- Tháng 12/2022 và tháng 1/2023, tổng lượng mưa phổ biến thấp hơn từ 10 - 30% so với TBNN cùng thời kỳ.

I. MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ tỉnh đến địa phương quan tâm vào cuộc để tập trung chỉ đạo cũng như có các cơ chế, chính sách để khuyến khích, đưa nhanh các KHCN, TBKT áp dụng vào sản xuất.

- Tỉnh, thị xã, các phường tiếp tục có nhiều cơ chế hỗ trợ; nhiều chương trình lồng ghép đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp.

- Thị xã đã xây dựng đề án Ứng dụng KHCN vào khai thác, chế biến và sản xuất nông nghiệp sạch tạo sản phẩm phục vụ du lịch.

- Các tiến bộ kỹ thuật về giống, nông nghiệp công nghệ cao ngày càng phát triển và được ứng dụng vào sản xuất sẽ tạo điều kiện nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cũng như giá trị sản xuất.

- Ngày càng có nhiều cá nhân, doanh nghiệp quan tâm đến nông nghiệp, tạo điều kiện cho việc thực hiện liên kết trong sản xuất, cũng như các sản phẩm nông sản cho người dân.

2. Khó khăn

- Vụ xuân 2023 dự báo sản xuất sẽ diễn ra trong điều kiện nhiều khó khăn. Không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm, thời điểm rét đậm, rét hại có

thể trùng với thời gian ra mạ, gieo cấy nên sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, cũng như tiềm ẩn nguy cơ bị thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật vẫn đang ở mức cao trong khi giá cả nông sản vẫn bấp bênh, sẽ ảnh hưởng đến khả năng đầu tư sản xuất của nông dân cũng như công tác tổ chức, chỉ đạo sản xuất và phòng trừ sâu bệnh hại trong thời gian tới.

- Nguy cơ tiềm ẩn một số dịch hại có thể phát sinh, gây hại trong vụ Xuân như: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá vi khuẩn... trên cây lúa và sâu keo mùa thu trên cây ngô. Do đó cần đưa ra giải pháp phòng trừ đồng bộ ngay từ đầu vụ để giảm thiểu thiệt hại.

- Tiến độ gieo trồng các cây vụ Đông 2022 chậm hơn cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 4 xảy ra ngập úng thường xuyên, vì vậy sẽ ảnh hưởng đến thời vụ các cây trồng này ở vụ Xuân năm 2023.

- Việc sản xuất không tuân thủ lịch thời vụ, gieo cấy quá dày, bón phân không cân đối vẫn còn tồn tại trong một bộ phận nông dân sẽ ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng.

- Lực lượng lao động trong nông nghiệp ngày càng già hóa và giảm về số lượng do dịch chuyển sang các ngành nghề khác có thu nhập ổn định hơn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2023

1. Phương hướng

- Xây dựng kế hoạch, bố trí cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, thời vụ hợp lý, tăng cường đầu tư thâm canh một cách toàn diện, làm tốt công tác phòng trừ dịch bệnh hại cây trồng.

- Linh động, quyết liệt và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc trong chỉ đạo sản xuất; khai thác tối đa và huy động mọi nguồn lực để vụ Xuân 2023 đảm bảo sản xuất an toàn, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Ứng dụng Khoa học công nghệ trong khai thác, chế biến hải sản và sản xuất nông nghiệp sạch tạo sản phẩm phục vụ du lịch giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo”.

- Giải quyết tối đa diện tích đất bỏ hoang.

2. Chỉ tiêu

Tổng diện tích gieo trồng là 734 ha, tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 2.200 tấn, cụ thể từng phường:

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Trong đó			Năng suất dự kiến (tạ/ha)
			Nghi Hương	Nghi Thu	Nghi Hòa	
1	Cây lúa	104	44	55	5	62 - 64
2	Cây ngô	247	96	66	85	60 - 63
3	Cây lạc	203	75	58	70	28 - 30

4	Khoai lang	60	20	10	30	100 - 110
5	Rau dừa các loại	120	47	43	30	120 - 130
	Tổng	734	282	232	220	

III. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO

1. Bố trí thời vụ gieo trồng thích hợp

1.1. Cây lúa: Vụ Xuân năm 2023 được dự báo nền nhiệt tháng 11 - 12/2022 có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ và các tháng 1 - 3/2023 có nền nhiệt xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ; lập Xuân năm 2023 vào ngày 04/02/2023 (tức ngày 14/01/2023 AL). Do đó, để đảm bảo an toàn, tránh lúa trở gập rét các trà được bố trí gieo cấy để trổ từ 25/4 - 05/5/2023.

Khung thời vụ bố trí 03 nhóm giống cơ bản của vụ Xuân chính vụ như sau:

- Nhóm 1 (các giống có thời gian sinh trưởng từ 135 - 140 ngày) gieo mạ từ 05 - 10/01/2023; cấy từ 25 - 30/01/2023 (cấy từ 04 - 09/01/2023 AL), gồm các giống: Thái xuyên 111....

- Nhóm 2 (các giống có thời gian sinh trưởng từ 130 - 135 ngày) gieo mạ từ 11 - 15/01/2023; cấy từ 01 - 05/02/2023 (cấy từ 11 - 14/01/2023 AL), gồm các giống: Phú ưu 978...

- Nhóm 3 (các giống có thời gian sinh trưởng từ 125 - 130 ngày) gieo mạ từ 16 - 20/01/2023; cấy từ 06 - 10/02/2023 (cấy từ 16 - 20/01/2023 AL), gồm các giống: Bắc Thịnh, LP5, VT868, Nghi Hương 2308, BQ...

- Tập trung chỉ đạo gieo mạ có che phủ nilon 100% diện tích để chống rét, chống chuột đồng thời chống rầy lưng trắng xâm nhập, truyền bệnh lùn sọc đen. Trong thời gian rét đậm, rét hại không bón thúc đạm cho mạ.

- Cấy mạ đúng tuổi (đủ số lá quy định) theo dõi tình hình thời tiết để ra mạ. Dừng gieo cấy vào những ngày có nhiệt độ dưới 15⁰C (rét đậm, rét hại).

- Tuân thủ nghiêm túc lịch thời vụ để lúa trổ an toàn, không gập rét.

Cơ cấu giống

- Chỉ đưa vào cơ cấu các giống lúa đã được công nhận chính thức, công nhận lưu hành và làm mô hình có kết quả tốt tại Nghệ An. Đưa nhanh các giống lúa vừa có năng suất cao, vừa có chất lượng gạo khá trở lên; ưu tiên phát triển mở rộng diện tích các giống lúa chất lượng cao làm hàng hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng các giống có chất lượng gạo kém, năng suất thấp, những giống có thời gian sinh trưởng dài. Đối với những giống có năng suất cao, gạo chất lượng, dễ nhiễm sâu bệnh và mẫn cảm với thời tiết, cần có giải pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn sản xuất.

- Căn cứ vào kết quả sản xuất các năm trước và điều kiện sản xuất của từng phường mà chỉ nên chọn 2-3 giống chủ lực, trên cùng một xứ đồng chỉ nên

gieo cấy 1 - 2 giống có thời gian sinh trưởng tương đương nhau và phải cấy xong trong vòng 2 - 3 ngày để thực hiện các yêu cầu chăm sóc, quản lý sâu bệnh hại.

1.2. Cây lạc

- Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ẩm tiến hành gieo từ 25/01/2023 kết thúc gieo trước ngày 25/02/2023. Riêng các vùng đất cát cao dễ gặp hạn sớm, cần theo dõi thời tiết có thể gieo sớm hơn để phòng hạn hán cuối vụ.

- Sử dụng các giống lạc: Sen Nghệ An, L14, L23, L26, TB25, L20

1.3. Cây ngô

- Ngô vụ Xuân gieo từ 04/02/2022 đến 28/02/2022 có thể vừa gieo lạc vừa trồng ngô đan xen.

- Cơ cấu các giống ngô chủ lực: DK6919, NK7328, NK4300, MX10, HN68...

1.4 Rau các loại

Tranh thủ gieo trồng khi có quỹ đất và điều kiện thời tiết thuận lợi, có thể sử dụng các giống rau như:

+ Rau cải: Cải ngọt, cải bẹ dưa, cải bẹ mào gà, cải bó xôi, cải ngồng...

+ Bí xanh: Bí xanh số 1, Nova 209, An điền 686.

+ Dưa chuột: PC4, PN-636, VL-639, Kichi 207...

+ Dưa hấu; Super Hoàn Châu, Super Man, Phù đồng, Trang nông 1069, AD779, VT448.

+ Mướp ngọt: Hương việt, Thanh Hoa...

2. Về phân bón

- Bón đủ, bón đúng theo hướng dẫn của quy trình của thâm canh từng giống đảm bảo cho cây sinh trưởng, phát triển tốt để khai thác tối đa tiềm năng, năng suất của các giống.

- Thực hiện nguyên tắc bón phân cân đối; tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học hoặc tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp để ủ phân hữu cơ bằng các chế phẩm sinh học... nhằm giảm thiểu gánh nặng về giá cả phân bón hóa học tăng cao, đồng thời giúp cây trồng dễ hấp thu, cho sinh trưởng, phát triển khỏe chống chịu tốt với điều kiện bất thuận đồng thời cải tạo tính chất đất.

- Để tăng hiệu quả sử dụng phân bón cần căn cứ vào nhu cầu phân bón tại các thời điểm của đối tượng cây trồng cụ thể, từng chất đất và điều kiện thời tiết để bón đúng thời điểm, liều lượng và phương pháp bón.

3. Công tác bảo vệ thực vật

Vụ Xuân năm 2023 nguy cơ sẽ xuất hiện một số loại dịch hại và có khả năng phát sinh gây hại nặng trên diện rộng. Đặc biệt là các đối tượng như: Bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, lem lép hạt, bạc lá vi khuẩn, rầy các loại, chuột... hại lúa; sâu khoang - sâu xanh hại lạc; sâu keo mùa thu hại ngô... Để chủ động phát

hiện sớm, tổ chức chỉ đạo phòng trừ hiệu quả sâu bệnh hại, bảo vệ sản xuất vụ Xuân cần tập trung các biện pháp sau:

- Hướng dẫn bà con nông dân áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trong phòng trừ dịch hại để đảm bảo hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe cộng đồng.

- Đối với rầy và bệnh lùn sọc đen: Thực hiện gieo mạ tập trung, và che phủ nilon cho mạ để chống rét, chống chuột, đồng thời chống rầy lưng trắng xâm nhập truyền bệnh lùn sọc đen. Tổ chức phun trừ rầy trên những diện tích có mật độ cao hạn chế cháy rầy vào cuối vụ.

- Đối với chuột: Cần tổ chức phát động nhân dân bắt diệt chuột, ưu tiên sử dụng các biện pháp thủ công và sử dụng thuốc sinh học để diệt chuột ngay từ đầu vụ sản xuất. Diệt chuột phải thường xuyên liên tục và mang tính cộng đồng.

- Đối với bệnh đạo ôn lá: Bệnh sẽ phát sinh gây hại sớm từ giai đoạn mạ, gây hại nặng giai đoạn đẻ nhánh và làm đòng. Trên ruộng mạ nếu bị bệnh nặng cần sử dụng thuốc đặc hiệu trước khi nhổ cấy 3 - 5 ngày. Từ giai đoạn lúa đẻ nhánh trở đi cần tăng cường điều tra phát hiện bệnh, đặc biệt trên những giống lúa có khả năng nhiễm bệnh cao. Khi trên ruộng có tỷ lệ bệnh 3 - 5% trở lên gặp điều kiện thời tiết thuận lợi như trời âm u, độ ẩm cao cần duy trì đủ nước trên ruộng, tạm thời dừng bón thúc đạm, phân bón qua lá và tiến hành phun phòng trừ ngay bằng các thuốc đặc hiệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Đối với bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh lem lép hạt: Theo dõi sát điều kiện thời tiết giai đoạn lúa trổ, nếu gặp điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh gây hại (trời âm u, độ ẩm cao, có mưa kéo dài,...) nhất thiết phải tổ chức phun phòng trừ bệnh.

- Đối với bệnh bạc lá vi khuẩn: Chăm sóc bón phân cân đối ngay từ đầu vụ. Tổ chức nông dân phun phòng trừ sớm khi bệnh mới xuất hiện hoặc khi phát hiện có giọt dịch vi khuẩn vào giai đoạn lúa làm đòng trở đi, đặc biệt trên những vùng hàng năm thường bị bệnh gây hại nặng.

- Đối với sâu keo mùa thu hại ngô: Tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu keo ngay từ đầu vụ. Theo dõi chỉ đạo, hướng dẫn nông dân phun trừ trên những diện tích ngô giai đoạn sau gieo đến trổ cờ có mật độ sâu non cao (từ 2-3 con/m² trở lên, sâu ở tuổi 1-3).

3. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật; tăng cường công tác khuyến nông

- Tiếp tục triển khai Đề án “Ứng dụng Khoa học công nghệ trong khai thác, chế biến và sản xuất nông nghiệp sạch tạo sản phẩm phục vụ du lịch giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất tiên tiến, sản xuất rau quả an toàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đưa các giống mới có năng suất, chất lượng, có khả năng chống chịu với sâu bệnh vào sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thuốc BVTV, vật tư, phân bón... Theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Đảm bảo hàng hóa, lưu thông trên thị trường có chất lượng tốt, giá cả hợp lý phục vụ kịp thời kế hoạch sản xuất đề ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu các mô hình đạt kết quả tốt, các tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được khẳng định, các biện pháp thâm canh phòng trừ sâu bệnh hại có hiệu quả để nông dân hiểu và thực hiện.

4. Thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng và xây dựng các mô hình

Rà soát, đánh giá lại hiệu quả của công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả cao. Xem xét những diện tích mà có nguy cơ không đủ nước để cấy lúa thì chủ động chuyển đổi sang cây trồng khác như ngô, lạc, rau mà an toàn và hiệu quả.

5. Về cơ chế chính sách

- Thực hiện đầy đủ chính sách của Chính phủ và Tỉnh về hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai và phòng trừ dịch bệnh của Tỉnh.

- Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP

- Nghị định 18/2021/NQ- HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nghệ An về ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn Tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021 - 2025

- Nghị Quyết số 13/2018/NQ - HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nghệ An về việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Quyết định 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai dịch, bệnh.

- Ngoài những chính sách trên, thị xã sẽ trích ngân sách để khuyến khích nông dân tăng cường đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Hướng dẫn, bố trí sản xuất theo kế hoạch, chủ trì phối hợp với các phòng ban tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023 đến các phường, là cơ quan thường trực giúp cho UBND thị xã tiến hành kiểm tra sản xuất vụ Xuân theo định kỳ và kịp thời tham mưu cho UBND thị xã các giải pháp để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tiễn. Tham mưu về cơ chế chính sách hỗ trợ, khắc phục thiên tai (nếu có).

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở kế hoạch các chính sách hỗ trợ của thị xã để cân đối nguồn tài chính và phân bổ nguồn cho các chương trình khi được UBND thị xã phê duyệt.

3. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thị xã

- Cử cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở để chỉ đạo sản xuất từ đầu vụ đến cuối vụ sản xuất vụ Xuân.

- Xây dựng kế hoạch và các nội dung tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn phổ biến kế hoạch sản xuất vụ Xuân đến tận người dân. Xây dựng các mô hình trình diễn các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao làm cơ sở khoa học và thực tiễn để mở rộng sản xuất các năm sau.

- Tăng cường công tác kiểm tra dự tính, dự báo, phân công cán bộ bám vùng, bám điểm thường xuyên để phát hiện kịp thời sâu bệnh, trong đó lưu ý công tác phòng trừ bệnh lùn sọc đen và bệnh đạo ôn lúa... và có biện pháp phòng trừ.

- Lập danh mục các loại thuốc đặc trị phòng trừ một số loại sâu hại chính để khuyến cáo cho nông dân thực hiện.

4. Đề nghị MTTQ thị xã và các tổ chức đoàn thể

Đề nghị phối hợp với UBND thị xã để triển khai kế hoạch sản xuất vụ Xuân xuống tận cơ sở; Động viên các cấp hội và hội viên thực hiện tốt các biện pháp, giải pháp kỹ thuật, nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả. Quan tâm giúp nông dân thay đổi nhận thức sản xuất nông nghiệp từ sản xuất kinh nghiệm sang đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất hàng hóa để tăng hiệu quả sản xuất trên một đơn vị sản xuất.

5. Trung tâm Văn hóa Thông tin và truyền thông thị xã

Dành thời lượng ưu tiên đặc biệt cho công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách về nông nghiệp, các biện pháp kỹ thuật, các biện pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ sản xuất vụ Xuân 2023

6. Ủy ban nhân dân các phường

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023 của UBND thị xã và thực tế của từng địa phương để xây dựng kế hoạch sản xuất thật cụ thể nhằm phát huy tối đa các lợi thế sẵn có. Kế hoạch phải thực hiện được sự phấn đấu cao, có các giải pháp tích cực để hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023.

- Giải quyết triệt để tình trạng đất bỏ hoang, không để tình trạng đất bỏ hoang đã được giải quyết tái diễn lại.

- Chỉ đạo nông dân thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ Xuân 2023 đặc biệt trong việc nhân rộng mô hình kinh tế có hiệu quả, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phòng trừ sâu bệnh, huy động tối đa nguồn lực, vật lực để tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Chỉ đạo mở rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế đặc biệt là mô hình sản xuất rau an toàn, mô hình trồng ngô nếp, mô hình chăn nuôi có sử dụng

đệm lót sinh học... để nâng cao giá trị sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

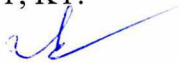
- Tuyên truyền, chỉ đạo nông dân thực hiện nghiêm về cơ cấu giống và lịch thời vụ, nhất là thời vụ gieo cấy lúa, ngô.

- Chọn đối tác đủ điều kiện theo quy định của nhà nước để cung ứng giống phục vụ sản xuất trên địa bàn.

Trên đây là một số nội dung cơ bản để tổ chức sản xuất vụ Xuân 2023, UBND thị xã yêu cầu Chủ tịch UBND các phường, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện tốt các nội dung trên, phấn đấu giành thắng lợi trong sản xuất vụ Xuân năm 2023 góp phần hoàn thành chỉ tiêu nông nghiệp đặt ra cho năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT Nghệ An (b/c);
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã (b/c);
- MTTQ và các đoàn thể (P/h);
- Trưởng các phòng, ban (T/h);
- UBND các phường (T/h);
- Trung tâm VH TT và TT (tuyên truyền);
- Lưu VT, KT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hùng